TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 6 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Hồng Sa

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc Y, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp HM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp HM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Ngọc Y trình bày: Chị và anh Hà Văn C xây dựng hôn nân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2017.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cải với nhau, anh C thường xuyên đi nhậu với bạn bè, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh không sữa đổi; giữa vợ chồng chị không thể nào hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn C.

Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hà Bảo Ngọc A, sinh ngày 02/8/2017; Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Hà Văn C trình bày: Anh và chị Trương Ngọc Y tự nguyện xây dựng hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2017. Vợ chồng anh có 01 con chung là Hà Bảo Ngọc A, sinh ngày 02/8/2017. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống với nhau anh có thường đi nhậu và vợ chồng anh thường xảy ra cự cải với nhau. Khi cải nhau do nóng giận thì anh có nói những lời xúc phạm chị Y. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh còn thương vợ con muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau lo cho con. Về con chung: Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Hà Bảo Ngọc A cho chị Y nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguY đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Ngọc Y đối với anh Hà Văn C; Tiếp tục giao cháu Hà Bảo Ngọc Ân cho chị Trương Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Văn C được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C có địa chỉ thường trú tại ấp HM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Trương Ngọc Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hà Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C là tự nguyện và hợp pháp. Chị Trương Ngọc Y xác định hiện nay vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, không còn yêu thương nhau, không còn quan tâm lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn C. Anh Hà Văn C không đồng ý ly hôn của chị Trương Ngọc Y. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Trương

Ngọc Y và anh Hà Văn C đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài. Mặc dù anh Hà Văn C muốn hàn gắn tình cảm với chị Y nhưng anh C không có biện pháp nào để hàn gắn; đồng thời bản thân anh C cũng thừa nhận giữa vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Điều này thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc Y đối với anh Hà Văn C.

Xét yêu cầu của chị Trương Ngọc Y yêu cầu nuôi cháu Hà Bảo Ngọc A. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C cùng thống nhất giao cháu Hà Bảo Ngọc Ân cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đây là ý chí tự nguyện của chị Y, anh C và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Trương Ngọc Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Ngọc Y và anh Hà Văn C cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Ngọc Y phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

TuY xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc Y đối với anh Hà Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Bảo Ngọc A, sinh ngày 02/8/2017 cho chị Trương Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: chị Trương Ngọc Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Quyến đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000110 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã An Trạch;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết